**THỦ TỤC HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ TRỌ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 08/2022/QĐ-TTG NGÀY 28/3/2023 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**1. Thủ tục: Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp**

**Cấp thực hiện:** Cấp Tỉnh

**Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động (viết tắt là Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg) để gửi doanh nghiệp tổng hợp (người lao động chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg).

Bước 2. Doanh nghiệp tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, doanh nghiệp tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định trong vòng 02 ngày làm việc. Doanh nghiệp gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Doanh nghiệp lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo từng tháng và có thể đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận gộp 02 tháng hoặc 03 tháng.

Bước 3. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

Bước 4. Doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Doanh nghiệp có thể gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ gộp 02 tháng hoặc 03 tháng. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022.

Bước 5. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Bước 6. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 7. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp thực hiện chi trả cho người lao động.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | 09 Ngày làm việc |  | Kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định. |
| Trực tiếp | 11 Ngày làm việc |  | Kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định trong trường hợp doanh nghiệp phải tiến hành xác minh. |
| Trực tuyến | 09 Ngày làm việc |  | Kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định. |
| Trực tuyến | 11 Ngày làm việc |  | Kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định trong trường hợp doanh nghiệp phải tiến hành xác minh. |
| Dịch vụ bưu chính | 09 Ngày làm việc |  | Kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định. |
| Dịch vụ bưu chính | 11 Ngày làm việc |  | Kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định trong trường hợp doanh nghiệp phải tiến hành xác minh. |

**Thành phần hồ sơ:**

Bao gồm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Đối với người lao động: Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg. | Mau so 01.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Đối với doanh nghiệp:  + Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.  + Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì hồ sơ đề nghị cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà. | Mau so 02.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp

**Cơ quan thực hiện:** Bảo hiểm xã hội cấp Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp Huyện, Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan bảo hiểm xã hội.

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt: văn bản thông báo và nêu rõ lý do

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg | Quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động. | 28-03-2022 | Thủ tướng Chính phủ |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Người lao động được hỗ trợ tiền thuê nhà khi đáp các yêu cầu, điều kiện sau đây: a) Đang làm việc trong doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc khu vực kinh tế trọng điểm, cụ thể như sau: - Khu công nghiệp, khu chế xuất được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. - Khu vực kinh tế trọng điểm bao gồm: + Khu kinh tế được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. + 24 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc 04 vùng kinh tế trọng điểm được quy hoạch, thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (gồm các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Cần Thơ, Cà Mau, An Giang và Kiên Giang). b) Có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, cụ thể như sau: - Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022. - Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 01 tháng 4 năm 2022. - Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà. Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thì phải có tên trong danh sách trả lương của doanh nghiệp của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà. **Biểu mẫu:**

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------------**

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

**Tháng…....năm 2022**

1. Họ và tên:............................................................... 2. Giới tính: Nam □ Nữ □

3. Ngày, tháng, năm sinh:.../…./…… 4. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có):.........................

5. Số CCCD/CMND:………………… Ngày cấp..../..../…..Nơi cấp …………………………

6. Nơi đăng ký thường trú:................................................................................................

………………………………………………………………………………………………………

7. Thông tin về hợp đồng lao động và nơi đang làm việc:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:..................................................................

………………………………………………………………………………………………………

- Địa chỉ làm việc:................................................................................................................

- Loại hợp đồng lao động: □ Không xác định thời hạn □ Xác định thời hạn

- Thời điểm giao kết hợp đồng lao động: Ngày ………./………/………..

- Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động: Ngày ………./………/………..

8. Thông tin nơi ở thuê, ở trọ tháng ………. năm 2022:

- Tên chủ cơ sở cho thuê, trọ:.................................................... Số CCCD/CMND:...........

- Địa chỉ1:............................................................................................................................

………………………………………………………………………………………………………

- Thời gian ở thuê, ở trọ: Bắt đầu từ ngày..../..../.... đến ngày ..../..../....

9. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, Tôi chưa nhận tiền hỗ trợ của tháng …. và chưa nhận quá 3 tháng. Căn cứ các quy định tại Quyết định số..../2022/QĐ-TTg, Tôi đề nghị được hỗ trợ tiền thuê nhà của tháng...... năm 2022 theo chính sách hỗ trợ cho đối tượng2:

□ Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp3

□ Người lao động quay trở lại thị trường lao động4

***Nếu được hỗ trợ,*** Tôi đề nghị được nhận tiền qua hình thức5 sau:

□ Tài khoản (Tên tài khoản:………………………..….., Số tài khoản: ……………………

tại Ngân hàng……………………………………………………………………………………)

□ Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CHỦ CƠ SỞ CHO THUÊ, CHO TRỌ** *(Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại)* | *...., ngày .... tháng.... năm 2022* **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

2Lựa chọn và tích (X) vào □ tương ứng với nội dung.

3Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trước ngày 01/4/2022.

4Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022.

5 Lao động làm việc trong doanh nghiệp tích (X) vào □ và ghi thông tin Tài khoản; lao động làm việc trong hợp tác xã, hộ kinh doanh lựa chọn và tích (X) vào □ tương ứng với lựa chọn và ghi thông tin.

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

**Tháng ….... năm 2022**

***(Dành cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp)***

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố ………......

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp:...........................................................................................................

2. Số đăng ký kinh doanh:...................................................................................................

3. Địa chỉ:............................................................................................................................

4. Điện thoại liên hệ:............................................................... E-mail:.................................

5. Tài khoản: Số tài khoản ………………….……. tại Ngân hàng........................................

**II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Số CCCD/ CMND** | **Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ1** | **Hợp đồng lao động** | | **Số sổ BHXH** | **Số tiền hỗ trợ** | **Tài khoản ngân hàng** | | **Ghi chú** |
| **Loại hợp đồng** | **Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ** | **Số tài khoản** | **Tên ngân hàng** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| …… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | x | x | x | x | x |  |  |  | x |

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ: ……………………………………………………………………………….)

**III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Số CCCD/ CMND** | **Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ1** | **Hợp đồng lao động** | | **Số thứ tự trong bảng lương** | **Số tiền hỗ trợ** | **Tài khoản ngân hàng** | | **Ghi chú** |
| **Loại hợp đồng** | **Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ** | **Số tài khoản** | **Tên ngân hàng** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | xxx | xxx | xxx | xxx | xxx |  | xxx | xxx | x |

*(Số tiền hỗ trợ bằng chữ: ………………………………………………………………………..)*

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI *(Đối với mục II)*** *(Ký tên và đóng dấu)* | *...., ngày.... tháng.... năm 2022* **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP** *(Ký tên và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

**2.Thủ tục: Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động quay trở lại thị trường lao động**

**Cấp thực hiện:** Cấp Tỉnh

**Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg để gửi người sử dụng lao động tổng hợp (người lao động chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg).

Bước 2. Người sử dụng lao động tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, người sử dụng lao động tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định trong vòng 02 ngày làm việc. Trước ngày 15 hằng tháng, người sử dụng lao động gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Bước 3. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

Bước 4. Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022. Trường hợp người sử dụng lao động là hộ kinh doanh thì gửi kèm theo đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà của người lao động theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

Bước 5. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Bước 6. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 7. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | 09 Ngày làm việc |  | Kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định. |
| Trực tiếp | 11 Ngày làm việc |  | Kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định trong trường hợp người sử dụng lao động phải tiến hành xác minh |
| Trực tuyến | 09 Ngày làm việc |  | Kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định. |
| Trực tuyến | 11 Ngày làm việc |  | Kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định trong trường hợp người sử dụng lao động phải tiến hành xác minh |
| Dịch vụ bưu chính | 09 Ngày làm việc |  | Kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định. |
| Dịch vụ bưu chính | 11 Ngày làm việc |  | Kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, hồ sơ theo quy định trong trường hợp người sử dụng lao động phải tiến hành xác minh |

**Thành phần hồ sơ:**

Bao gồm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Đối với người lao động: Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg. | Mau so 01.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| - Đối với người sử dụng lao động:  + Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.  + Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì hồ sơ đề nghị hỗ trợ cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà. | Mau so 03.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp

**Cơ quan thực hiện:** Bảo hiểm xã hội cấp Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp Huyện, Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan bảo hiểm xã hội.

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; Trường hợp không phê duyệt: văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg | QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG | 28-03-2022 | Thủ tướng Chính phủ |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Người lao động được hỗ trợ tiền thuê nhà khi đáp ứng đủ các yêu cầu, điều kiện sau đây: a) Đang làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tại khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc khu vực kinh tế trọng điểm, cụ thể như sau: - Khu công nghiệp, khu chế xuất được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. - Khu vực kinh tế trọng điểm bao gồm: + Khu kinh tế được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. + 24 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc 04 vùng kinh tế trọng điểm được quy hoạch, thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (gồm các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Cần Thơ, Cà Mau, An Giang và Kiên Giang). b) Có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, cụ thể như sau: - Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022. - Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, trừ hợp đồng lao động giao kết tiếp nối của hợp đồng lao động đã giao kết và thực hiện trước đó. - Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà. Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì phải có tên trong danh sách trả lương của người sử dụng lao động của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

**Biểu mẫu:**

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------------**

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

**Tháng…....năm 2022**

1. Họ và tên:............................................................... 2. Giới tính: Nam □ Nữ □

3. Ngày, tháng, năm sinh:.../…./…… 4. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có):.........................

5. Số CCCD/CMND:………………… Ngày cấp..../..../…..Nơi cấp …………………………

6. Nơi đăng ký thường trú:................................................................................................

………………………………………………………………………………………………………

7. Thông tin về hợp đồng lao động và nơi đang làm việc:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:..................................................................

………………………………………………………………………………………………………

- Địa chỉ làm việc:................................................................................................................

- Loại hợp đồng lao động: □ Không xác định thời hạn □ Xác định thời hạn

- Thời điểm giao kết hợp đồng lao động: Ngày ………./………/………..

- Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động: Ngày ………./………/………..

8. Thông tin nơi ở thuê, ở trọ tháng ………. năm 2022:

- Tên chủ cơ sở cho thuê, trọ:.................................................... Số CCCD/CMND:...........

- Địa chỉ1:............................................................................................................................

………………………………………………………………………………………………………

- Thời gian ở thuê, ở trọ: Bắt đầu từ ngày..../..../.... đến ngày ..../..../....

9. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, Tôi chưa nhận tiền hỗ trợ của tháng …. và chưa nhận quá 3 tháng. Căn cứ các quy định tại Quyết định số..../2022/QĐ-TTg, Tôi đề nghị được hỗ trợ tiền thuê nhà của tháng...... năm 2022 theo chính sách hỗ trợ cho đối tượng2:

□ Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp3

□ Người lao động quay trở lại thị trường lao động4

***Nếu được hỗ trợ,*** Tôi đề nghị được nhận tiền qua hình thức5 sau:

□ Tài khoản (Tên tài khoản:………………………..….., Số tài khoản: ……………………

tại Ngân hàng……………………………………………………………………………………)

□ Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CHỦ CƠ SỞ CHO THUÊ, CHO TRỌ** *(Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại)* | *...., ngày .... tháng.... năm 2022* **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

2Lựa chọn và tích (X) vào □ tương ứng với nội dung.

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP/ HỢP TÁC XÃ/HỘ KINH DOANH -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

**Tháng ….... năm 2022**

***(Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động)***

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố ………….

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

1. Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.................................................................

2. Mã số thuế/số đăng ký kinh doanh:.................................................................................

3. Địa chỉ:.............................................................................................................................

4. Điện thoại liên hệ:............................................................ E-mail:.....................................

5. Tài khoản: Số tài khoản............................................... tại Ngân hàng..............................

**II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Số CCCD/ CMND** | **Địa chỉ nhà trọ1** | **Hợp đồng lao động** | | **Số sổ BHXH** | **Số tiền hỗ trợ** | **Tài khoản ngân hàng** | | **Ghi chú** |
| **Loại hợp đồng** | **Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ** | **Số tài khoản** | **Tên ngân hàng** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | xxx | xxx | xxx | xxx | xxx |  | xxx | xxx | xxx |

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ: …………………………………………………………….………..)

**III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC/MỚI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Số CCCD/ CMND** | **Địa chỉ nhà trọ1** | **Hợp đồng lao động** | | **Số thứ tự trong bảng lương** | **Số tiền hỗ trợ** | **Tài khoản ngân hàng** | | **Ghi chú** |
| **Loại hợp đồng** | **Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ** | **Số tài khoản** | **Tên ngân hàng** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | xxx | xxx | xxx | xxx | xxx |  | xxx | xxx | xxx |

*(số tiền hỗ trợ bằng chữ: …………………………………………………………………………)*

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI *(Đối với mục II)*** *(Ký tên và đóng dấu)* | *...., ngày.... tháng.... năm 2022* **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/ HỢP TÁC XÃ/ HỘ KINH DOANH** *(Ký tên và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.